

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

...., ngày 11 tháng 06 năm 2025  
...., June 11, 2025



**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To:

- *The State Securities Commission;*
- *Hanoi Stock Exchange.*

1/ Họ và tên /*Full name*: Johan Robert Fredriksson

2/ Giới tính/Sex: Nam/*Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*:

4/ Nơi sinh/*Place of birth*:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.)*:  
Ngày cấp/*Date of issue* . Nơi cấp/*Place of issue* :

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Thụy điển/ *Sweden*

7/ Dân tộc/*Ethnic*: *Swedish*

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:

9/ Số điện/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty Cổ phần kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen/*Black Cat Insulation Technical joint stock company*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên Hội đồng quản trị/*Member of the Board of Directors*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Giám đốc J&M Fredriksson Invest AB/*Director of J&M Fredriksson Invest AB*

14/ Số CP BMK nắm giữ: 326.203 chiếm 4.8 % vốn điều lệ, trong đó/ *Number of BMK shares in possession 326.203 shares, accounting for 4.8 % of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: Đại diện của J&M Fredriksson

Invest AB : .....

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual:*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):*

16/ *Trình độ chuyên môn/ Professional Level:* Chuyên gia giàn giáo theo tiêu chuẩn Châu Âu, Quản trị kinh doanh/*Scaffolding Expert according to European Standards, Business Administration*

17/ Quá trình làm việc/ *Employment history:*

Thời gian <i>Period</i>	Nơi làm việc <i>Employer</i>	Vị trí công việc <i>Title</i>
Từ 2000 đến 2008 <i>From 2000 to 2008</i>	Công ty ATLA <i>ATLA Company</i>	Giám đốc Công ty, Giám đốc dự án Na Uy <i>Director</i>
Từ 2009 đến 2011 <i>From 2009 to 2011</i>	Công ty TNHH Thương mại – Lắp đặt vật liệu cách nhiệt Vũng Tàu (VIC) <i>Vung Tau Insulation Company Limited (VIC)</i>	Giám đốc dự án <i>Project Director</i>
Từ 2012 đến nay <i>From 2012 to present</i>	Công ty Cổ phần kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen <i>Black Cat Insulation Technical joint stock company</i>	Thành viên Hội đồng quản trị <i>Member of the Board of Directors</i>

CF

18/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant:

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	BMK	Johan Robert Fredriksson		Thành viên HĐQT		Hộ chiếu										
1.01	BMK	Mona Susanne Fredriksson			Vợ	Hộ chiếu										
1.02	BMK	Ronja Linnea Erichsen			Con	CCCD										
1.03	BMK	Zandra Johanna Winnersund			Con	Hộ chiếu										
1.04	BMK	Rikard Olov Winnersund			Con rể	Hộ chiếu										

VF

1.05	BMK	J&M Fredriksson Invest AB			Ông Johan Robert Fredriksson làm Giám đốc	ĐKKD	556782- 5996	15/05/2009								
1.06	BMK	Eivor Fredriksson			Mẹ đẻ	CCCD										CCCD nước ngoài
1.07	BMK	Lennart Eriksson			Bố vợ	CCCD										CCCD nước ngoài
1.08	BMK	Clary Eriksson			Mẹ vợ											Không cung cấp thông tin

19/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

20/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)*



Johan Robert Fredriksson

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.  
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.